

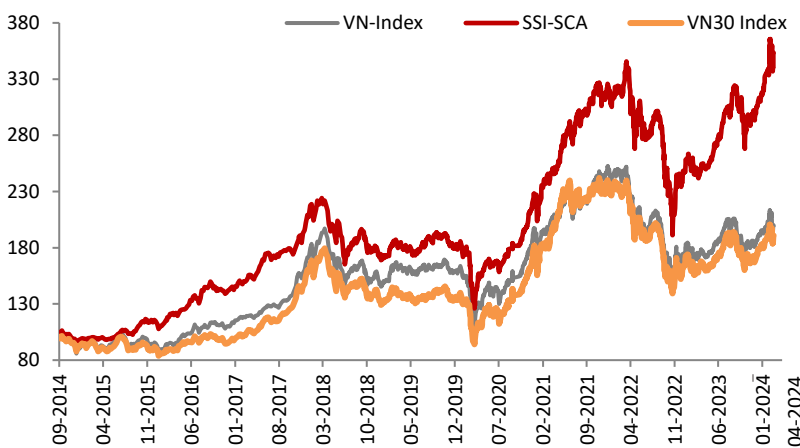
## QUỸ ĐẦU TƯ LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG SSI (SSI-SCA)

Tháng 04, 2024

## THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

|  |   |
|--|---|
| Tên Quỹ                                      | Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI  |
| Mã Quỹ                                       | SSI-SCA   |
| Loại hình                                    | Quỹ Mở  |
| Ngày thành lập                               | 26/09/2014  |
| Công ty quản lý quỹ                          | Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI<br><a href="https://www.ssiam.com.vn">https://www.ssiam.com.vn</a> |
| Ngân Hàng Giám Sát & Lưu Ký                  | Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)                                     |
| Đại Lý Chuyển Nhượng                         | Tổng Công Ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)                                       |
| Đại Lý Phân Phối                             | SSIAM, SSI, VCBS, BVSC, MBS, HSC, FINCO, MAS, TVS   |
| Tỷ lệ tối đa giá trị rút vốn/phiên giao dịch | 10%/ Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ   |
| Giá trị đầu tư tối thiểu                     | 10.000 VND  |
| Quy mô quỹ                                   | 563.18 tỷ VND (22.4 triệu USD)<br>(tại ngày 30/04/2024)   |
| Lợi nhuận kỳ vọng                            | 13% - 15% / năm   |

## HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ



|          | Giá Chứng Chỉ Quỹ (VND) | Tăng trưởng |        |        |         |        |         |            |                  |
|----------|-------------------------|-------------|--------|--------|---------|--------|---------|------------|------------------|
|          |                         | 2019        | 2020   | 2021   | 2022    | 2023   | 1 Tháng | Từ đầu năm | Từ khi thành lập |
| SSI-SCA  | 35,336.50               | 3.90%       | 18.61% | 49.90% | -26.05% | 28.43% | -2.94%  | 15.56%     | 253.37%          |
| VN-Index | 1,209.52                | 7.67%       | 14.87% | 35.73% | -32.78% | 12.20% | -5.81%  | 7.04%      | 99.93%           |

## MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tăng trưởng giá trị tài sản ròng dài hạn và tạo thu nhập ổn định cho nhà đầu tư thông qua việc đầu tư vào các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững và các tài sản có thu nhập cố định.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, tập trung đầu tư vào danh mục các cổ phiếu niêm yết của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, có thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh, có khả năng hoạt động tốt trong điều kiện thị trường không thuận lợi, và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty.

Quỹ cũng có thể đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.

## BIỂU PHÍ

| Giá dịch vụ phát hành  |          |
|--|----------|
| Từ 10 nghìn đồng đến 1 tỷ đồng   | 0.75%    |
| Từ 1 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng  | 0.50%    |
| Từ 10 tỷ đồng trở lên  | 0.25%    |
| Giá dịch vụ mua lại  |          |
| Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng   | 1.25%    |
| Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng                                       | 0.75%    |
| Thời gian nắm giữ trên 24 tháng  | Miễn phí |
| Giá dịch vụ chuyển đổi quỹ   | Miễn phí |
| Giá dịch vụ chuyển nhượng  | Miễn phí |
| Giá dịch vụ phát hành khi tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH) | Miễn phí |
| Giá dịch vụ khi rời SIP  | 0.75%    |

## Giá dịch vụ mua lại đối với giao dịch qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ Linh Hoạt (SIPLH)

|  |          |
|--|----------|
| Thời gian nắm giữ đến hết 12 tháng         | 2.00%    |
| Thời gian nắm giữ từ 12 tháng đến 24 tháng | 1.25%    |
| Thời gian nắm giữ trên 24 tháng            | Miễn phí |

## THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀU HÀNH QUỸ

## Ông Bùi Văn Tốt, CFA – Giám đốc đầu tư

Tham gia SSIAM vào năm 2015, ông Tốt hiện đang là Giám đốc đầu tư quản lý Quỹ Đầu Tư Lợi Thế Cạnh Tranh Bền Vững SSI (SSI-SCA) và phụ trách quản lý danh mục ủy thác tổ chức.

Ông Tốt có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực phân tích và đầu tư, Ông từng làm chuyên gia phân tích cao cấp của Công ty Chứng khoán FPT.

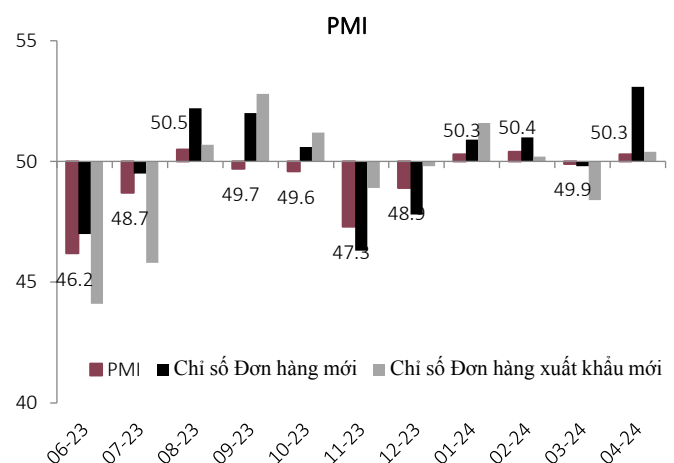
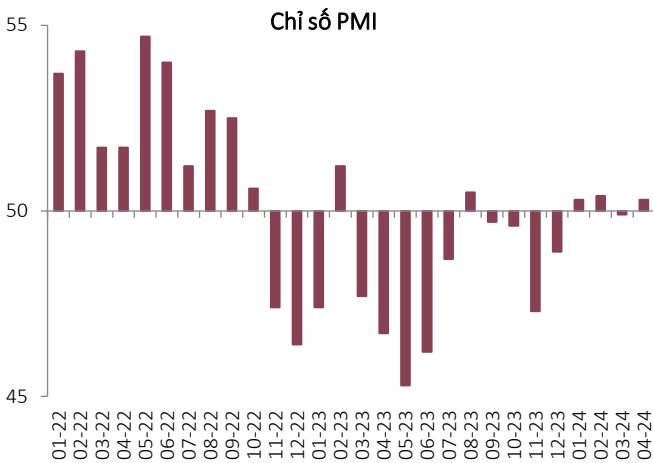
Ông có bằng cử nhân kinh doanh quốc tế tại trường Đại học Ngoại Thương TP Hồ Chí Minh.

## DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

### Tăng trưởng du lịch thúc đẩy tổng mức bán lẻ

Nền kinh tế Việt Nam duy trì đà tăng trưởng trong tháng 4, dẫn dắt bởi sự phục hồi của sản xuất công nghiệp và tăng trưởng mạnh mẽ lượng khách quốc tế đến Việt Nam. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 0,8% so với tháng trước, tương đương mức tăng 6,3% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, chỉ số PMI cũng vượt ngưỡng 50, và chạm mức 50,3 trong tháng tư, chủ yếu dẫn dắt bởi tăng trưởng sản xuất và số lượng đơn hàng mới. Cụ thể, chỉ số số lượng đơn hàng mới tăng mạnh lên mức 53,1 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 8 năm 2022 khi nhu cầu phục hồi và các nhà sản xuất giảm giá bán để thu hút người mua. Các mặt hàng sản xuất công nghiệp chính tiếp tục ghi nhận tốc độ phục hồi tăng cao, bao gồm sản phẩm điện tử (+10,2% svck), dệt may (+11%), và sản phẩm gỗ (+19,2%). Với việc các quốc gia trong khu vực tiếp tục khi nhận hoạt động sản xuất công nghiệp tăng tốc trở lại nhờ nhu cầu hồi phục, sản xuất công nghiệp trong nước được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ sự khôi phục này.

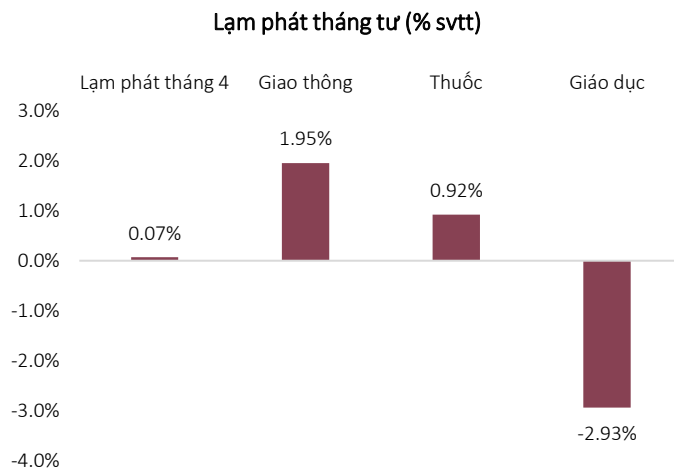
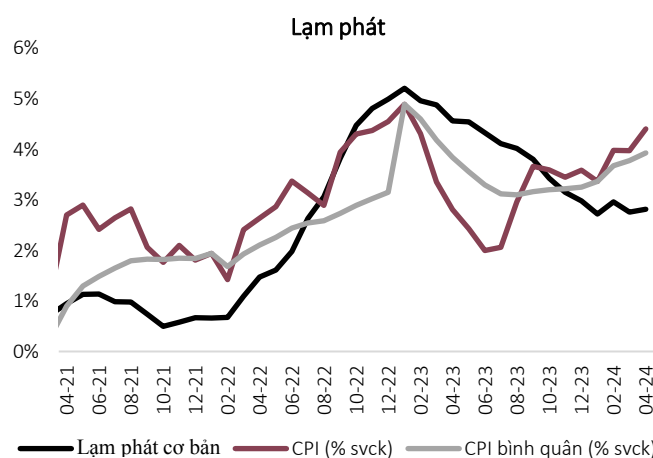
Doanh số bán lẻ duy trì tốc độ tăng trưởng cao ở mức 9,0% so với cùng kỳ trong tháng 4, tương đương 8,5% trong 4 tháng đầu của năm 2024, được thúc đẩy bởi lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam. Doanh thu du lịch tăng mạnh 58% so với cùng kỳ trong tháng 4, với tổng số lượng du khách quốc tế vượt qua mức trước dịch Covid mặc dù du khách Trung Quốc chỉ đạt 73% so với mức trước đại dịch. Số lượng du khách quốc tế hàng tháng trung bình đạt 1,5 triệu người trong 4 tháng đầu năm 2024, so với 0,9 triệu trong cùng kỳ năm trước. Các nỗ lực của Chính phủ để có thể mở rộng miễn thị thực cho nhiều quốc gia hơn dự kiến sẽ tiếp tục thúc đẩy lượng du khách quốc tế đến Việt Nam trong thời gian tới. Ngoài ra, đề xuất của Bộ Tài chính để kéo dài thời gian giảm 2% thuế giá trị gia tăng đến cuối năm được kỳ vọng hỗ trợ tiêu dùng trong nước.



Nguồn: SSIAM, GSO

**Giải ngân đầu tư công tăng chậm trong 4 tháng đầu năm.** Cụ thể, đầu tư công chỉ tăng 5,9% so với cùng kỳ năm trước trong 4 tháng đầu năm. Tuy nhiên, chúng tôi kỳ vọng giải ngân đầu tư công sẽ có những tiến triển rõ rệt hơn trong những tháng tới, khi mà đầu tư công thường tăng tốc vào cuối năm. Vốn đầu tư FDI tiếp tục tăng trưởng ổn định, ở mức 7,4% so với cùng kỳ lên 6,3 tỷ USD, trong khi FDI đăng ký mới tăng mạnh 73% so với cùng kỳ lên mức 7,1 tỷ USD, cho thấy sức hấp dẫn của Việt Nam đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Lạm phát gần như không thay đổi trong tháng 4, khi chỉ tăng nhẹ 0,07% so với tháng trước. Hầu hết mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng đến từ việc điều chỉnh tăng giá xăng dầu trong nước (+4,8%). Tuy nhiên, số liệu tăng trưởng so với cùng kỳ cho thấy mức tăng đáng kể, với chỉ số giá tiêu dùng tăng 4,4% so với cùng kỳ trong tháng 4, từ mức 3,97% trong tháng 3, chủ yếu do mức nền thấp từ tháng 4 đến tháng 6 năm ngoái. Lạm phát cơ bản ổn định ở mức 2,8% so với cùng kỳ trong tháng 4, cho thấy lạm phát tiếp tục được duy trì trong tầm kiểm soát.



Nguồn: SSIAM, GSO

## DIỄN BIẾN VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG

Thị trường ngoại hối tiếp tục căng thẳng trong tháng 4 khi tiền Đồng mất giá xấp xỉ 4,8% so với đồng USD. Các đồng tiền trong khu vực cũng chứng kiến sự mất giá đáng kể khi đồng USD mạnh lên. Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có những chính sách hỗ trợ tỷ giá, bao gồm tăng lãi suất trên kênh thị trường mở (OMO), làm lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng tăng lên mức cao 4,8 – 5,2%, giúp thu hẹp chênh lệch lãi suất giữa tiền Đồng và đồng USD. NHNN cũng bắt đầu bán ngoại tệ nhằm ổn định thị trường ngoại hối. Mặc dù NHNN đã có những biện pháp hỗ trợ kịp thời, áp lực ngắn hạn lên tỷ giá có thể vẫn duy trì nếu đồng USD tiếp tục mạnh lên. Nhìn chung, lãi suất huy động trong ngắn hạn có thể bị ảnh hưởng, và tăng 30 – 50 điểm cơ bản từ đây đến cuối năm khi mà nhu cầu tín dụng hồi phục.

Thị trường ngoại hối



Nguồn: SSIAM, GSO

Chỉ số VN-Index mất đà tăng và ghi nhận mức giảm 5,8% trong tháng 4 trước áp lực từ căng thẳng trên thị trường ngoại hối, sự giảm điểm của thị trường chứng khoán Thế giới, và thay đổi nhân sự lãnh đạo cấp cao. Điều này dẫn đến lực cầu suy yếu, phản ánh qua giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày sụt giảm xấp xỉ 20% so với tháng trước còn 0,85 tỷ USD. Ngoài ra, các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì vị thế bán ròng trong ba tháng liên tiếp, với tổng giá trị bán ròng đạt 235 triệu USD trong tháng 4. Đáng chú ý, họ chủ yếu bán ròng VHM (108 triệu USD) và MSN (27 triệu USD), trong khi mua ròng MWG (57 triệu USD), PVS (26 triệu USD) và MBB (17 triệu USD).

Trong khi hầu hết các ngành ghi nhận hiệu suất kém trong tháng 4, ngành tiêu dùng và công nghệ có mức tăng cao nhất, chủ yếu nhờ MWG (+7,4%) và FPT (+5,8%). MWG đã có kết quả kinh doanh quý 1 cải thiện, trong khi đó thông tin FPT sẽ hợp tác cùng Nvidia trong việc xây dựng nhà máy AI đã tác động tích cực lên tâm lý nhà đầu tư.

Định giá của thị trường trở nên hấp dẫn hơn, với tỷ lệ P/E 12 tháng của chỉ số VN-Index giảm xuống còn 15x, thấp hơn đáng kể so với tỷ lệ P/E trung bình trong 5 năm là khoảng 17x. Do đó, chúng tôi kỳ vọng xu hướng giảm giá ngắn hạn này sẽ sớm kết thúc, và hoạt động bắt đáy sẽ tăng trong thời gian tới. Trong dài hạn, chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về thị trường chứng khoán Việt Nam, được hỗ trợ bởi hoạt động kinh tế tăng trưởng trở lại, lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết tăng tốc trong những quý tới và nỗ lực của Chính phủ trong việc nâng hạng thị trường.

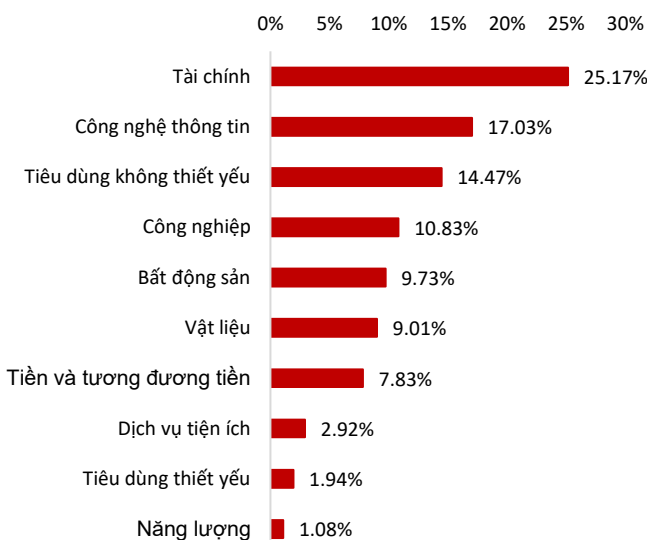
| TÍNH ĐẾN 26/04/2024            | 1 THÁNG | 3 THÁNG | TĐN    | 2023   | TỶ TRỌNG VN-INDEX | P/E 12 THÁNG | P/B HIỆN TẠI | ROE  | BETA |
|--------------------------------|---------|---------|--------|--------|-------------------|--------------|--------------|------|------|
| Dịch vụ truyền thông           | -9.3%   | -6.7%   | -10.5% | 1.1%   | 0.1%              | 28.6         | 1.0          | 3.2  | 1.0  |
| Hàng tiêu dùng không thiết yếu | 1.2%    | 14.8%   | 20.4%  | 4.1%   | 3.6%              | 18.0         | 2.6          | 5.4  | 1.1  |
| Hàng tiêu dùng thiết yếu       | -5.8%   | -0.5%   | -3.7%  | -13.5% | 8.4%              | 20.6         | 2.6          | 12.5 | 0.8  |
| Năng lượng                     | -5.6%   | 3.8%    | 2.7%   | 19.6%  | 1.5%              | 15.7         | 1.4          | 9.1  | 1.1  |
| Tài chính                      | -5.7%   | 3.9%    | 12.4%  | 21.7%  | 44.6%             | 9.9          | 1.6          | 17.0 | 1.1  |
| Chăm sóc sức khỏe              | -2.1%   | 5.9%    | 6.4%   | 12.4%  | 0.8%              | 16.1         | 2.0          | 13.9 | 0.6  |
| Công nghiệp                    | -4.1%   | 4.5%    | 4.1%   | 24.8%  | 8.7%              | 17.7         | 1.9          | 8.1  | 1.1  |
| Công nghệ thông tin            | 4.8%    | 26.3%   | 25.6%  | 44.1%  | 3.6%              | 23.3         | 5.2          | 24.1 | 0.9  |
| Nguyên vật liệu                | -8.1%   | 10.6%   | 11.7%  | 42.9%  | 9.0%              | 20.1         | 1.7          | 7.9  | 1.4  |
| Bất động sản                   | -9.3%   | -1.5%   | -3.8%  | -4.5%  | 13.8%             | 14.7         | 1.2          | 8.6  | 1.0  |
| Tiện ích                       | -7.2%   | -3.0%   | -2.6%  | -2.5%  | 5.9%              | 16.5         | 1.9          | 10.1 | 0.7  |
| VN-Index                       | -5.8%   | 2.5%    | 7.0%   | 12.2%  | 100%              | 15.1         | 1.7          | 12.1 | 1.0  |
| VN30                           | -4.3%   | 5.0%    | 9.6%   | 12.6%  |                   | 11.9         | 1.6          | 14.3 |      |

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

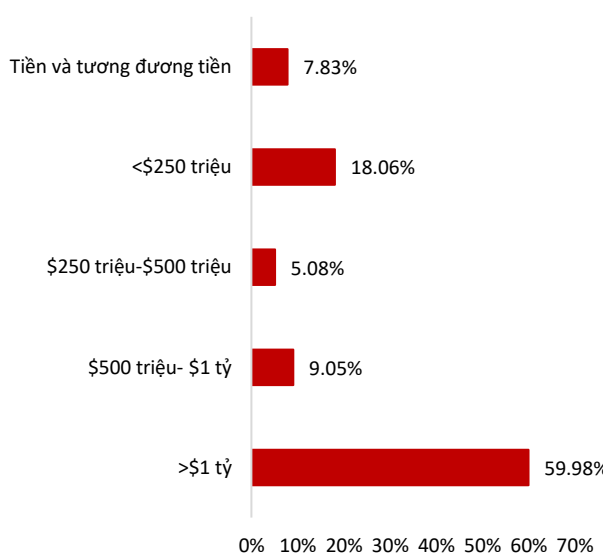
## Chỉ số cơ bản của Quỹ (trong vòng 1 năm)

|                    | SSI – SCA | VN-Index |
|--------------------|-----------|----------|
| Độ biến động (Std) | 16.80%    | 16.56%   |
| Chỉ số Sharpe      | 2.43%     | 0.86%    |
| Chỉ số P/E TTM     | 12.29x    | 16.08x   |
| Chỉ số P/B         | 1.97x     | 1.73x    |
| Beta               | 0.98      | 1.04     |

## Cơ cấu danh mục theo ngành (% NAV)



## Cơ cấu danh mục chứng khoán theo vốn hóa (% NAV)



## Cổ phiếu chiếm tỷ trọng lớn (%NAV)

| Mã Cổ phiếu | Tên công ty                                     | Ngành                     | % NAV  | Giá trị vốn hóa (triệu USD) | P/E TTM | P/B  | ROE (%) |
|-------------|---|---------------------------|--------|-----------------------------|---------|------|---------|
| FPT         | Công ty Cổ phần FPT                             | Công nghệ thông tin       | 17.03% | 6,174.68                    | 23.09   | 5.83 | 27.39   |
| MWG         | Công ty cổ phần Đầu tư Thế giới Di động         | Tiêu dùng không thiết yếu | 8.93%  | 3,168.13                    | 76.71   | 3.18 | 4.26    |
| ACB         | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu             | Tài chính                 | 5.75%  | 4,115.66                    | 6.59    | 1.39 | 23.03   |
| HPG         | Công ty cổ phần Tập đoàn Hòa Phát               | Vật liệu                  | 4.27%  | 6,517.22                    | 17.74   | 1.57 | 9.22    |
| TCB         | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam | Tài Chính                 | 4.12%  | 6,478.12                    | 8.31    | 1.21 | 15.58   |

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

**Quỹ SSI-SCA giảm 2,75% trong T4/2024, so với mức giảm 5,74% của VN-Index.** Nhóm cổ phiếu có tăng trưởng giá tốt nhất của quỹ là MWG (+7,4%), FPT (+5,8%), GMD (+5,7%) và SCS (+5,4%). Các cổ phiếu giảm giá mạnh của quỹ là TV2 (-19,2%), VRE (-13,2%), DHC (-12,9%) và DPR (-12,7%).

SCA có tỷ suất sinh lợi vượt trội so với VN-Index trong T4/2024 chủ yếu đến từ:

- Quỹ phân bổ tỷ trọng cao hơn thị trường vào các ngành có tỷ suất sinh lời tốt hơn VN-Index, bao gồm ngành Tiêu dùng không thiết yếu, ngành Hàng tiêu dùng lâu bền & May mặc, ngành Công nghiệp và ngành Vận tải.
- Chúng tôi phân bổ tỷ trọng thấp hơn thị trường vào ngành Bất động sản và Tiện ích, có hiệu quả sinh lời kém hơn VN-Index trong T4/2024.
- Top 2 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ là FPT và MWG ghi nhận tỷ suất sinh lời vượt trội so với VN-Index trong T4/2024.

Một trong những cổ phiếu sinh lời tốt nhất của quỹ trong Tháng 4 là GMD. GMD công bố kết quả kinh doanh Q1/2024 với doanh thu thuần đạt 1.006 tỷ đồng (+11% YoY) và LNST công ty mẹ đạt 559 tỷ đồng (+177% YoY). Kết quả tích cực trong Q1/2024 chủ yếu được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng 56% YoY năm trước của tổng sản lượng thông qua container của GMD, đạt 908.000 TEU, nhờ sự phục hồi trong hoạt động xuất khẩu từ mức thấp của Q1/2023.

SCS cũng ghi nhận tỷ suất sinh lời tích cực trong Tháng 4. SCS công bố kết quả kinh doanh Q1/2024 với doanh thu và LNST tăng trưởng lần lượt 31% YoY và 29% YoY. Kết quả kinh doanh nổi bật của SCS trong Q1/2024 chủ yếu đến từ:

- Khối lượng hàng hóa quốc tế của SCS tăng trưởng 39% YoY năm trước nhờ khách hàng mới Qatar Airlines, đóng góp sản lượng kể từ T2/2024, và chi phí vận chuyển đường biển tăng cao đã khuyến khích hoạt động vận chuyển hàng hóa hàng không.
- Sản lượng nội địa của SCS cũng tăng 23% YoY khi nền kinh tế nội địa đang phục hồi.

**Trong 4T2024, quỹ SCA đã tăng +15,6% so với mức tăng trưởng +7,0% của VN-Index, ghi nhận chênh lệch tỷ suất sinh lời vượt trội là +8,5%.** Vào cuối T4/2024, 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất của quỹ SCA là FPT (17,0%), MWG (8,9%), ACB (5,8%), HPG (4,3%) và TCB (4,1%). Ngoài hiệu quả hoạt động mạnh mẽ của các ngành chủ chốt như Công nghệ thông tin, Hàng tiêu dùng thiết yếu và Tài chính, lĩnh vực Cơ sở hạ tầng viễn thông cũng ghi nhận tỷ suất sinh lời vững chắc nhờ cổ phiếu CTR (+37,9%). Chúng tôi kỳ vọng rằng ngành Hạ tầng viễn thông sẽ bắt đầu một chu kỳ tăng trưởng mới, tập trung vào ứng dụng của mạng di động 5G. Chúng tôi đánh giá cao CTR với vị thế là nhà cung cấp cơ sở hạ tầng viễn thông hàng đầu nhờ vào khả năng thực thi kế hoạch kinh doanh mạnh mẽ và lợi thế cạnh tranh đến từ công ty mẹ là Tập đoàn Viettel - Tập đoàn phát triển mạng 5G tiên phong của Việt Nam.

## KHUYẾN CÁO

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu có liên quan trước khi đưa ra quyết định đầu tư và cần chú ý tới các khoản phí khi giao dịch Chứng chỉ quỹ. Chứng chỉ quỹ không phải là chứng chỉ tiền gửi, công cụ chuyển nhượng hoặc giấy tờ có giá theo quy định trong lĩnh vực ngân hàng, hoặc các công cụ tài chính mà có thu nhập cố định hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư được bảo đảm.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

## GIẢI THƯỞNG



AsianInvestor

Asia Asset Management

### TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

### TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

### TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022

### TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

### CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

**ÔNG. HỒ MINH TRÍ**  
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628  
M: (+84) 90 888 9669  
E: trihm@ssi.com.vn

**ÔNG. BÙI VĂN TỐT, CFA**  
Giám đốc đầu tư

T: (+84 24) 3936 6321 ext 1627  
E: totbv@ssi.com.vn